|  |  |
| --- | --- |
| Ngày dạy:  | Ngày soạn:  |

Tiết theo KHBD: ………

**CHỦ ĐỀ E: ỨNG DỤNG TIN HỌC**

**SOẠN THẢO VĂN BẢN CƠ BẢN VÀ SƠ ĐỒ TƯ DUY**

**BÀI 6: SƠ ĐỒ TƯ DUY**

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. Mục tiêu: SP Tin 6 Anh Nguyet + Pham Huy**

**1. Về kiến thức:** Sau bài học này, học sinh sẽ có được kiến thức về:

- Biết sơ đồ tư duy là gì

- Tạo lập được sơ đồ tư duy đơn giản.

- Nhận thấy lợi ích của việc sử dụng sơ đồ tư duy trong học tập và ưa thích sử dụng sơ đồ tư duy.

**2. Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

- Năng lực tự chủ, tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp. Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi về khái niệm SĐTD, tạo được sơ đồ tư duy trên giấy.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh đưa ra được thêm các ví dụ SĐTD trong cuộc sống hằng ngày.

**2.2. Năng lực Tin học:**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

**Năng lực A (NLa):**

- Phát triển năng lực sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.

**Năng lực C (NLc):**

- Sắp xếp được một cách logic và trình bày được dưới dạng sơ đồ tư duy các ý tưởng, khái niệm.

- Tạo được sơ đồ tư duy đơn giản bằng phần mềm.

**Năng lực D (NLd):**

- Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong học và tự học

**Năng lực E (NLe):**

-Năng lực hợp tác trong môi trường số.

**3. Về phẩm chất:**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố phẩm chất của học sinh như sau:

- Nhân ái: Thể hiện sự cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm. Học sinh có thái độ cởi mở, hợp tác khi làm việc nhóm.

- Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: Thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: Hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu:**

**1. Thiết bị dạy học:**

- Phấn, bảng, máy chiếu, máy tính cài đặt phần mềm sơ đồ tư duy (MindMaple Lite).

**2. Học liệu:**

- GV: SGK, SBT, tài liệu tham khảo

- HS: SGK, bảng nhóm, bút lông, bút dạ, phấn.

**III. Tiến trình dạy học:**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU (5 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Tạo hứng thú cho HS tiếp thu kiến thức mới

**b) Nội dung:**

- Em hãy liệt kê theo dàn ý về kế hoạt động cho kỳ nghỉ hè sắp tới.

**c) Sản phẩm:**

- Lập được dàn ý về kế hoạch hoạt động của học sinh trong kỳ nghỉ hè sắp tới

**d) Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**-GV chia lớp thành 4 nhóm (mỗi tổ một nhóm)Yêu cầu HS: Em hãy lên kế hoạt động cho kỳ nghỉ hè sắp tới. Có thể ghi theo dàn ý…)**\* HS thực hiện nhiệm vụ**- Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.**\* Báo cáo, thảo luận**- Đại diện các nhóm trình bày- HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua phiếu học tâp.**\* Kết luận, nhận định**- Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiến thức mới. |  |

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (20 phút)**

**Hoạt động 2.1: Khái niệm sơ đồ tư duy (8 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Biết khái niệm sơ đồ tư duy

**b) Nội dung:**

- SƠ ĐỒ TƯ DUY

**c) Sản phẩm:**

- Khái niệm sơ đồ tư duy

**d) Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: - Câu 1: Em hãy biểu diễn kế hoạch hè cho kỳ nghỉ hè sắp tới bằng sơ đồ tư duy?- Câu 2: Sơ đồ tư duy là gì? - Câu 3: Mục đích của việc sử dụng sơ đồ tư duy là gì?- Câu 4: Nhìn vào SDTD có có thấy được đầy đủ ý chính của bài trình bày không?**\* HS thực hiện nhiệm vụ:**Hoàn thành câu hỏi trênCâu 1: HS hoàn thành sản phẩm(GV chiếu bài của HS lên máy)Ví dụ: SP của HS thực hiện+ Câu 2: Sơ đồ tư duy giúp triển khai ý tưởng một cách ngắn gọn, trực quan.+ Câu 3: Mục đích của việc sử dụng sơ đồ tư duy: giúp ghi lại tóm tắt, triển khai một ý tưởng trong quá trình suy nghĩ. + Câu 4: Dùng sơ đồ tư duy ta có thể trình bày một chủ đề theo cách thấy được các ý chính của chủ đề và cả các ý chi tiết đã triển khai**\* Báo cáo, thảo luận**- Cá nhân báo cáo**\* Kết luận, nhận định**- GV kết luận khái niệm sơ đồ tư duy(GV nói thêm: Sơ đồ tư duy giúp ghi lại tóm tắt, triển khai một ý tưởng trong quá trình suy nghĩ. Dùng sơ đồ tư duy ta có thể trình bày một chủ đề theo cách thấy được các ý chính của chủ đề và cả các ý chi tiết đã triển khai)**\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**- Hoạt động cá nhân hoàn thành câu hỏi sau: Nếu được mời giới thiệu với các bạn trong lớp về bản thân, em dự kiến sẽ nói về những gì? Em vẽ sơ đồ tư duy thể hiện dự kiến đó.**\* HS thực hiện nhiệm vụ**- Hoàn thành câu hỏi trên  **\* Báo cáo, thảo luận**- Cá nhân báo cáo**\* Kết luận, nhận định**- GV nêu trước lớp một vài sản phẩm khác nhau, nhận xét và biểu dương để gây hứng thú cho HS, sửa lại tên các chủ đề hoặc nội dung thông tin ở mỗi nhánh; kết luận về các thành phần cơ bản của sơ đồ tư duy. | **1. Khái niệm sơ đồ tư duy** - Sơ đồ tư duy giúp triển khai ý tưởng một cách ngắn gọn, trực quan.\* Các thành phần cơ bản của sơ đồ tư duy:- Tên của chủ đề hoặc hình ảnh - Các nhánh (đường nối).  |

**Hoạt động 2.2: Cách lập một sơ đồ tư duy đơn giản (12 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Biết cách lập một sơ đồ tư duy đơn giản

**b) Nội dung:**

- Yêu cầu HS thảo luận nhóm về cách lập một sơ đồ tư duy đơn giản và trình bày kết quả thảo luận.

**c) Sản phẩm:**

- HS biết cách lập sơ đồ tư duy và trả lời được câu hỏi hoạt động 2

**d) Tổ chức thực hiện:**

Giao nhiệm vụ, các nhóm thảo luận 3 câu hỏi và trả lời, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**- GV chia lớp thành 4 nhóm:GV: Từ kế hoạch hoạt động về kỳ nghỉ hè GV cùng HS xây dựng nội dung cách lập một sơ đồ tư duy. Yêu cầu HS hoàn thành nội dung câu hỏi sau:Câu 1: Để vẽ được SĐTD trước tiên em cần xác định cái gì?Câu 2: Chủ đề trung tâm và chủ đề con có mối liên quan không?Câu 3: Làm thế nào để kết nối giữa chủ đề trung tâm và chủ đề con**\* HS thực hiện nhiệm vụ**- Quan sát SGK và cùng GV xây dựng nội dung cách lập một sơ đồ tư duy.- Trả lời tên gọi các thành phần làm nên sơ đồ tư duy: chủ đề trung tâm, chủ đề chính, nhánh (đường nối), chủ đề con.**\* Báo cáo, thảo luận**- Cá nhân báo cáo**\* Kết luận, nhận định**- GV chốt nội dung kiến thức và nêu lưu ý khi lập sơ đồ tư duy.**\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**- Giáo viên yêu cầu HS hoàn thành các câu hỏi sau: (hoạt động cá nhân)Xem sơ đồ tư duy thể hiện một kế hoạch hoạt động hè ở *Hình 1.* Hãy trả lời các câu hỏi sau đây:1) Nếu gọi chủ đề trung tâm là chủ đề mẹ thì đâu là những chủ đề con của chủ đề trung tâm?2) Nếu gọi chủ đề Ôn tập là chủ đề con thì chủ đề mẹ của nó là chủ đề nào?3) Nếu gọi chủ đề Ôn tập là chủ đề mẹ thì nó có những chủ đề con nào?**\* HS thực hiện nhiệm vụ**- Làm việc cá nhân: Học sinh tự suy nghĩ và viết câu trả lời vào vở nháp.- GV: Quan sát HS cả lớp thực hiện nhiệm vụ, hỗ trợ các cá nhân gặp khó khăn. (Có thể cho các em HS khá, giỏi đi hỗ trợ các cá nhân đang gặp khó khăn trong giải quyết nhiệm vụ học tập) **\* Báo cáo, thảo luận**+ HS đứng dậy trình bày kết quả+ GV gọi HS đứng dậy nhận xét, bổ sung đáp án cho bạn.**\* Kết luận, nhận định**- GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các cá nhân. Chốt kiến thức chính ghi bảng: | **2. Cách lập một sơ đồ tư duy đơn giản**Tên gọi các thành phần làm nên sơ đồ tư duy: chủ đề trung tâm, chủ đề chính, nhánh (đường nối), chủ đề con.*\* Lưu ý: Khi lập sơ đồ tư duy, các nhánh phải thể hiện mối liên quan hợp lí, viết ngắn gọn, chừa khoảng trống để có thể bổ sung.**\* Lời giải câu hỏi về kế hoạch hoạt động hè ở Hình 1:*1. Chủ đề con: Ôn tập, tham gia hoạt động, Giúp bố mẹ, Học mới…2. Chủ đề mẹ: Kế hoạch hè.3. Chủ đề con: Tiếng Anh, Toán. |

**3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP (10 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Khắc sâu kiến thức đã học

**b) Nội dung:**

- Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập

**c) Sản phẩm:**

- Vẽ tay sơ đồ tư duy tóm tắt các thành phần chủ yếu của một mạng máy tính và chuẩn bị của em cho một chuyến tham quan.

**d) Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**- Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:**Bài 1:** Em hãy tóm tắt các thành phần chủ yếu của một mạng máy tính bằng cách vẽ tay một sơ đồ tư duy.**Bài 2:** Em hãy vẽ tay một sơ đồ tư duy thể hiện những chuẩn bị của em cho một chuyến thăm quan.*GV gợi ý:***Bài 1:** Sơ đồ có 3 nhánh thể hiện một mạng máy tính có 3 thành phần chính (Máy tính và các thiết bị chia sẻ thông tin; Các thiết bị mạng để kết nối; Các phần mềm giúp giao tiếp và truyền thông tin trên mạng).**Bài 2:** Gợi ý chủ đề trung tâm có thể được triển khai thành một số chủ đề chính như: Mục đích, Địa điểm, Thời gian, Đồ vật mang theo, sắp xếp,…**\* HS thực hiện nhiệm vụ**- GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các cá nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn. - HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.**\* Báo cáo, thảo luận**- GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.- GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV. - HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.**\* Kết luận, nhận định**- GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm.**\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**- Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi tự kiểm tra:Câu 1: Theo em một bản đồ có phải là một sơ đồ tư duy hay không? Vì sao?Câu 2: Vì sao em có thể sử dụng sơ đồ tư duy để tóm tắt nội dung 1 bài học?**\* HS thực hiện nhiệm vụ**- GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các cá nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn. - HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.**\* Báo cáo, thảo luận**- GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.- GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV. - HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.**\* Kết luận, nhận định**- GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **3. Luyện tập:****Bài 2:** *(Gợi ý)* Sơ đồ tư duy thể hiện những chuẩn bị của em cho một chuyến tham quan:*\* Câu hỏi tự kiểm tra:***Câu 1:** Bản đồ không phải là một sơ đồ tư duy vì một sơ đồ tư duy là sơ đồ giúp ghi lại tóm tắt triển khai một ý tường trong quá trình suy nghĩ. Còn bản đồ phản ánh một phần của thế giới tự nhiên, không phải là kết quả của sự tóm tắt những suy nghĩ của con người. Bản đồ chỉ ra vị trí và độ to nhỏ của các thành phần xuất hiện trên đó phải theo một tỉ lệ nhất định.**Câu 2:** Có thể dùng sơ đồ tư duy để tóm tắt một bài học, gợi ý cho HS một số lí do sau đây:- Mỗi bài học là một chủ đề gồm nhiều kiến thức (thường một bài học) được tổ chức thành các mục nội dung, có thể coi mỗi mục nội dung là một thành phần triển khai của chủ đề bài học. - Mỗi kiến thức (hoặc mỗi mục nội dung) có thể được triển khai chi tiết hơn nữa.- Dùng sơ đồ tư duy tóm tắt một bài học sẽ cho các em nhìn lại được toàn bộ kiến thức của bài một cách có hệ thống và cô đọng trong logic chặt chẽ. Như vậy, các em sẽ dễ nhớ những kiến thức quan trọng, sẽ hiểu bài học sâu sắc hơn, do đó có khả năng vận dụng tốt hơn những gì đã học. |

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG (10 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh vận dụng kiến thức về sơ đồ tư duy để thực hiện yêu cầu mà SGK mà GV đưa ra.

**b) Nội dung:**

- Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết Bài 1 và thực hiện tạo sơ đồ tư duy Bài 2 phần vận dụng SGK trang 74

**c) Sản phẩm:**

- Câu trả lời của học sinh về bài 1 và tạo sơ đồ tư duy bài 2

**d) Tổ chức thực hiện:** Giáo viên nêu yêu cầu và giao nhiệm vụ về nhà, học sinh báo cáo, GV đánh giá và nhận xét

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**- Yêu cầu HS giải quyết 2 tình huống phần vận dụng sau đây: *(Làm việc cá nhân tại nhà)*:1) Theo em, sử dụng sơ đồ tư duy là hữu ích trong những trường hợp nào sau đây?- Viết một lá thư cho người thân.- Tóm tắt ý chính của một bài phát biểu.- Tính toán chi phí cho một hoạt động.- Tổng kết nội dung một cuộc họp.2) Em hãy chọn để vẽ sơ đồ tư duy cho một trong các trường hợp trên mà em nhận thấy sơ đồ tư duy là hữu ích.**\* HS thực hiện nhiệm vụ**Vận dụng các kiến thức đã học giải quyết tình huống 1 và 2 *(làm vào vở)* tại nhà**\* Báo cáo, thảo luận**- Báo cáo vào thời gian phù hợp của tiết sau**\* Kết luận, nhận định**- GV: Nhận xét, dặn dò, đánh giá, cho điểm và tuyên dương những em có bài làm tốt nhất. | **4. Vận dụng:** (Hoàn thành ở nhà)*Gợi ý đáp án:***Bài 1:** Sử dụng sơ đồ tư duy trong hai trường hợp sau là hữu ích:- Tóm tắt ý chính của một bài phát biểu.- Tổng kết nội dung một cuộc họp.**Bài 2:** Sơ đồ tư duy một bài phát biểu: |